

NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐIỂM NHẤN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 10 NĂM 2021-2030

Trần Hồng Quang *

Tóm tắt: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030 vừa được Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII thông qua với rất nhiều điểm mới: xác định tiếp tục hoàn thiện, xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; xây dựng khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới, khởi nghiệp sáng tạo; khẳng định phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tối đa nhân tố con người; lấy giá trị văn hoá, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững.

Từ khóa: Chiến lược, chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, thể chế kinh tế, mô hình kinh tế.

Summary: The socio-economic development strategy for the period 2021-2030 has just been approved by the 13th National Party Congress with many new points: determined to continue to improve, build complete, synchronous and modern socialist orientation economic institutions; building a legal framework, testing specific mechanisms and policies to promote digital transformation, digital economy, developing new economic models, and promoting creative start-ups; affirming rapid and sustainable development based mainly on science and technology, innovation and digital transformation; arousing aspirations for developing a prosperous, happy country, self-reliant will and promoting the strength of the great solidarity bloc of the whole nation, maximizing the human factor; taking Vietnamese cultural values and people as the foundation, an important endogenous strength to ensure sustainable development.

Keywords: Socio-economic development strategy, strategy, economic institution, economic model.

Giới thiệu

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thông qua. Chiến lược này được xây dựng trên cơ sở kế thừa,

bổ sung và phát triển các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn trước đó, nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ và xuyên suốt trong chủ trương phát triển kinh tế- xã hội của Đảng ta. Các quan

* Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

điểm, định hướng của Chiến lược dựa trên căn cứ lý luận vững chắc và sát hợp với tình hình thực tiễn; vừa kế thừa, phát huy những thành tựu của 35 năm đổi mới, vừa bổ sung, phát triển, bảo đảm phù hợp với xu hướng vận động trong nước và thế giới.

Các điểm nhấn, điểm mới được thể hiện ở tất cả các nội dung của Chiến lược, từ quan điểm phát triển, đến mục tiêu và đột phá chiến lược, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong 10 năm tới.

1. Những điểm mới, điểm nhấn

1.1. Về các quan điểm phát triển

Các quan điểm phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 được kế thừa từ Chiến lược 2011-2020, nhưng được bổ sung các nội hàm mới, phù hợp với bối cảnh và điều kiện phát triển mới của đất nước. Cụ thể bao gồm:

(i) Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh;

(ii) Lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sản xuất, nhất là đất đai. Hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới;

(iii) Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hoá, con người Việt Nam là nền tảng, coi sức mạnh nội sinh là hết sức quan trọng bảo đảm phát triển bền vững;

(iv) Xây dựng nền kinh tế tự chủ phải trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hoá thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phải hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ, tham gia hiệu quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng chống chịu hiệu quả trước các tác động lớn, bất thường từ bên ngoài;

(v) Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

1.2. Về mục tiêu chiến lược

Khác với các Chiến lược trước đây, trong Chiến lược 2021-2030, mục tiêu phát triển đất nước không chỉ xác định cho thời kỳ Chiến lược - đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng), mà còn xây dựng mục tiêu đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước). Phân đầu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền

vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống hạnh phúc của người dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Chiến lược đã đề ra mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng 7.500 USD/người.

Mục tiêu về tốc độ tăng trưởng kinh tế 10 năm tới đề ra trong Chiến lược là khá cao khi quy mô nền kinh tế của nước ta đã khá lớn. Theo đánh giá lại quy mô nền kinh tế của Tổng cục Thống kê, GDP nước ta năm 2020 đạt 343,6 tỉ USD. Hơn nữa, tốc độ tăng trưởng GDP có xu thế giảm dần, từ mức tăng trưởng 7,56%/năm thời kỳ 1991-2000, giảm xuống 7,26%/năm giai đoạn 2001-2010 và 5,95%/năm thời kỳ 2011-2020. Tuy nhiên, để thực hiện khát vọng phát triển, xây dựng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 trở thành nước thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao thì phải đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 7%/năm. Để có thể đạt được mục tiêu đó phải đẩy mạnh cải cách thể chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số,

xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, kích cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quy mô lớn, thúc đẩy tiêu dùng nội địa, giải quyết việc làm... Mặc dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực rất nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, nhưng đồng thời cũng mang lại cơ hội mới cho phát triển, thu hẹp khoảng cách với các nước khác và vượt qua bẫy thu nhập trung bình.

1.3. Về các đột phá chiến lược

Chiến lược 2021-2030 vẫn tiếp tục đề ra việc thực hiện ba đột phá chiến lược về thể chế, nhân lực và kết cấu hạ tầng, nhưng bổ sung các nội hàm mới của các đột phá chiến lược phù hợp với tình hình đất nước trong giai đoạn tới, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của khoa học công nghệ, giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong đột phá thứ hai. Cụ thể bao gồm:

(i) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ. Huy động, sử dụng các nguồn lực theo cơ chế thị trường;

(ii) Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh;

(iii) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị lớn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh hạ

tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

1.4. *Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển mới*

Những điểm mới trong phương phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 thể hiện rõ trong các nội dung về: tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, nguồn nhân lực, cơ cấu lại nền kinh tế. Cụ thể như sau:

(i) *Về hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội:*

Phát triển đầy đủ và đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là các thị trường quyền sử dụng đất đai, khoa học, công nghệ. Bảo đảm đầy đủ quyền tự do, an toàn trong hoạt động kinh doanh; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo nguyên tắc thị trường.

Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới, khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường...

Cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Phấn đấu đến năm 2030 môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu.

Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt;

thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số.

(ii) *Về phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế:*

Có cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ. Cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới.

Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi đây là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội và quản lý tài nguyên quốc gia. Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 5G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), in 3D, Internet vạn vật, an ninh mạng, năng lượng sạch, công nghệ môi trường để chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế.

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát triển doanh nghiệp khoa học,

công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao. Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40%.

(iii) Về phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế:

Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu).

Xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động. Đặc biệt, chú ý phát hiện, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nhân tài cho phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế, xã hội.

(iv) Về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng:

Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi

mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực, thế giới.

Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công.

Hoàn thiện pháp luật về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên. Đổi mới các chính sách quản lý về đất đai để khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Đổi mới và thực hiện chế độ quản lý mục đích sử dụng đất nông nghiệp một cách linh hoạt hơn; bãi bỏ các giới hạn về đối tượng được nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, tăng thời hạn giao đất, cho thuê đất nông nghiệp.

Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hoá, thoái vốn; nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của các doanh nghiệp nhà nước. Đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, nhất là các biện pháp liên quan đến xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hoá. Hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước.

Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự

trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế.

Chuyển trọng điểm chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, có giá trị gia tăng cao, lấy hiệu quả và công nghệ sử dụng làm thước đo chủ yếu, quan trọng nhất đi cùng với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công

nghệ cao, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan toả, kết nối chặt chẽ, hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước.

2. Kết luận

Với những điểm mới và điểm nhấn nêu trên, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 với tầm nhìn đến năm 2045 có một chất lượng mới, thể hiện tầm trí tuệ và bản lĩnh của Đảng ta và nhân dân ta nhằm đưa đất nước đi lên trong bối cảnh mới của thế giới và khu vực. Vấn đề quan trọng đặt ra, là cần tổ chức thực hiện triển khai Chiến lược phát triển đó một cách mạnh mẽ, kiên quyết với lộ trình, bước đi một cách khoa học với niềm tin rằng, đất nước ta, kinh tế - xã hội nước ta sẽ phát triển một cách tốt đẹp với các mục tiêu mà Chiến lược đã đề ra./.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030
3. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025
4. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Ngày nhận: **05/04/2021**

Phản biện: **26/04/2021**

Đăng tạp chí: **05/05/2021**